

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc điều chỉnh chuyên ngành đào tạo đã đăng ký
đối với thí sinh trúng tuyển năm 2025

Kính gửi: Các Khoa quản lý Chương trình đào tạo

Căn cứ kết quả tuyển sinh đại học chính quy năm 2025;

Căn cứ kết quả trúng tuyển nhập học;

Đề nghị các Khoa quản lý chương trình đào tạo thông báo tới các thí sinh đã thực hiện nhập học vào Trường, nếu thí sinh có nguyện vọng điều chỉnh chuyên ngành học đã lựa chọn sang chuyên ngành khác cần thực hiện theo các bước như sau:

- Nhập thông tin về việc đề nghị điều chỉnh chuyên ngành vào link:

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/1Z1S8Gz8VpeXqVfi3ysMAUGfCsM0Xb2bO/edit?usp=sharing&ouid=101821086310278801908&rtpof=true&sd=true>

- Làm đơn xin điều chỉnh chuyên ngành (phụ lục 1);

- Nộp về Khoa quản lý chương trình đào tạo;

- Khoa tập hợp và xác nhận gửi về Phòng Quản lý Đào tạo;

Lưu ý: - Thí sinh xem kỹ thông tin về ngành trúng tuyển và chuyên ngành tương ứng (phụ lục 2).

- Thí sinh cần điền đầy đủ và chính xác các thông tin trong Đơn xin điều chỉnh chuyên ngành và nộp về Khoa quản lý chương trình đào tạo – Trường Đại học Điện lực.

- Thí sinh chỉ được đăng ký điều chỉnh duy nhất 01 lần.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: QL Đào tạo, anhltv(01)

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Trịnh Văn Toàn

Phụ lục 1
Mẫu đơn xin điều chỉnh chuyên ngành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN ĐIỀU CHỈNH CHUYÊN NGÀNH
Kính gửi: Phòng Quản lý Đào tạo - Trường Đại học Điện lực

Họ và tên thí sinh:

Ngày sinh: Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

Số CMND (CCCD):

Mã Sinh viên:

Ngành trúng tuyển:

Chuyên ngành đã đăng ký:

Chuyên ngành xin điều chỉnh:

Em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm với việc điều chỉnh chuyên ngành của em và sẽ không thay đổi trong suốt quá trình học tập tại Trường Đại học Điện lực.

KHOA XÁC NHẬN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Thí sinh

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Thí sinh xem kỹ thông tin về ngành trúng tuyển và chuyên ngành tương ứng.
- **Thí sinh cần điền đầy đủ và chính xác các thông tin trong Đơn xin điều chỉnh chuyên ngành và nộp về Khoa quản lý chương trình đào tạo – Trường Đại học Điện lực.**
- Thí sinh chỉ được đăng ký điều chỉnh duy nhất 01 lần.

Phụ lục 2
DANH MỤC NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Mã ngành	Tên ngành	TT	Tên chuyên ngành	Viết tắt	Khoa thực hiện	Mã chuyên ngành
7510102	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	1	Xây dựng công trình điện	XDCTD	Khoa Cơ khí - ô tô và Xây dựng	7510102.01
		2	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	XDDĐ&CN		7510102.02
		3	Quản lý dự án và công trình xây dựng	QLDA&CTXD		7510102.03
		4	Cơ điện công trình	CDC		7510102.04
7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	5	Công nghệ cơ điện tử	CNC	Khoa Cơ khí - ô tô và Xây dựng	7510203.01
7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6	Cơ khí chế tạo máy	CKCTM	Khoa Cơ khí - ô tô và Xây dựng	7510201.01
7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	7	Điện tử và kỹ thuật máy tính	DT&KTMT	Khoa Điện tử Viễn thông	7510302.03
		8	Điện tử viễn thông	DTVT		7510302.01
		9	Kỹ thuật điện tử	KTD		7510302.02
		10	Thiết bị điện tử y tế	TBDYT		7510302.05
7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	11	Điện công nghiệp và dân dụng	DCN&DD	Khoa Kỹ thuật điện	7510301.02
		12	Hệ thống điện	HTD		7510301.01
		13	Tự động hoá Hệ thống điện	TDHHTD		7510301.03
7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	14	Công nghệ kỹ thuật điều khiển	CNKTDK	Khoa Điều khiển và Tự động hóa	7510303.01
		15	Tự động hóa và điều khiển thiết bị điện công nghiệp	TDH&DKTBDN		7510303.02
		16	Tin học cho điều khiển và tự động hóa	THDK&TDH		7510303.05
7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	17	Quản lý môi trường công nghiệp và đô thị	QLMTCN&ĐT	Khoa Năng lượng mới	7510406.03
7510403	Công nghệ kỹ thuật năng lượng	18	Năng lượng tái tạo	NLT	Khoa Năng lượng mới	7510403.01
7480201	Công nghệ thông tin	19	Công nghệ phần mềm	CNPM	Khoa Công nghệ Thông tin	7480201.01
		20	Hệ thống thương mại điện tử	HTTMDT		7480201.03

Mã ngành	Tên ngành	TT	Tên chuyên ngành	Viết tắt	Khoa thực hiện	Mã chuyên ngành
7340301	Kế toán	21	Quản trị và an ninh mạng	QT&ANM		7480201.02
		22	Kế toán doanh nghiệp	KTDN	Khoa Kế toán - Tài chính	7340301.01
		23	Kế toán và kiểm soát	KT&KS		7340301.02
7340302	Kiểm toán	24	Kiểm toán	Kiểm toán	Khoa Kế toán - Tài chính	7340302.01
7510301	Kỹ thuật nhiệt	25	Điện lạnh	DL	Khoa Năng lượng mới	7510301.05
		26	Nhiệt điện	ND		7520115.01
		27	Nhiệt công nghiệp	NCN		7520115.03
7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	28	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Logistics&QLCCU	Khoa Quản lý Công nghiệp và Năng lượng	7510605.01
7510601	Quản lý công nghiệp	29	Quản lý công nghiệp	QLCN	Khoa Quản lý Công nghiệp và Năng lượng	7510601.01
7510602	Quản lý năng lượng	30	Quản lý năng lượng	QLNL	Khoa Quản lý Công nghiệp và Năng lượng	7510602.01
7340101	Quản trị kinh doanh	31	Quản trị doanh nghiệp	QTDN	Khoa Quản trị Kinh doanh và Du lịch	7340101.01
7340201	Tài chính – Ngân hàng	32	Ngân hàng	NH	Khoa Kế toán - Tài chính	7340201.02
		33	Tài chính doanh nghiệp	TCDN		7340201.01
7340122	Thương mại điện tử	34	Kinh doanh thương mại trực tuyến	KDTMTT	Khoa Quản trị Kinh doanh và Du lịch	7340122.01
7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	35	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	QTDVDL&LH	Khoa Quản trị Kinh doanh và Du lịch	7810103.01
7510407	Công nghệ kỹ thuật hạt nhân	36	Điện hạt nhân	DHN	Khoa Năng lượng mới	7510407.06
		37	Công nghệ bức xạ ứng dụng	CNBXUD		7510407.07

Mã ngành	Tên ngành	TT	Tên chuyên ngành	Viết tắt	Khoa thực hiện	Mã chuyên ngành
7520107	Kỹ thuật Robot	38	Robot tự động hóa công nghiệp	Robot TDHCN	Khoa Kỹ thuật điện	7520107.01
		39	Robot trí tuệ nhân tạo	Robot TTNT		7520107.02
7460108	Khoa học dữ liệu	40	Khoa học dữ liệu	KHDL	Khoa Công nghệ Thông tin	7460108.01
7480106	Kỹ thuật máy tính	41	Máy tính và hệ thống nhúng	MT&HTN	Khoa Điện tử Viễn thông	7480106.01
		42	Trí tuệ nhân tạo và Internet vạn vật	TTNT&IVV		7480106.02
		43	Vi mạch bán dẫn	VMBD		7480106.03
7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	44	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CNKOTO	Khoa Cơ khí - ô tô và Xây dựng	7510205.01
7810201	Quản trị khách sạn	45	Quản trị khách sạn	QTKS	Khoa Quản trị Kinh doanh và Du lịch	7810201.01
7340115	Marketing	46	Marketing	Marketing	Khoa Quản trị Kinh doanh và Du lịch	7340115.01
7340205	Công nghệ tài chính	47	Công nghệ tài chính	CNTC	Khoa Kế toán - Tài chính	7340205.01
7380107	Luật kinh tế	48	Luật kinh tế	LKT	Khoa Lý luận Chính trị và Pháp luật	7380107.01
7460117	Toán tin	49	Toán tin	TT	Khoa Khoa học Tự nhiên	7460117.01
7480107	Trí tuệ nhân tạo	50	Trí tuệ nhân tạo trong tự động hóa	TTNT TĐH	Khoa Điều khiển và Tự động hóa	7480107.01
		51	Trí tuệ nhân tạo trong năng lượng	TTNT NL		7480107.02
7220201	Ngôn ngữ Anh	52	Tiếng Anh Kỹ thuật – Công nghệ	TA KT-CN	Khoa Ngoại ngữ	7220201.01
		53	Tiếng Anh Thương mại – Du lịch	TA TM-DL		7220201.02
7510402	Công nghệ vật liệu	54	Công nghệ vật liệu bán dẫn và vi mạch	CNVLBD VM	Khoa Điện tử Viễn thông	7510402.01